

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 27 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm

2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2856/TTr-TNMT-CTR ngày 29 tháng 3 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 7462/BC-STP-VB ngày 27 tháng 12 năm 2023 về kết quả thẩm định Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn, Giám đốc các đơn vị thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống, hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý đối với chất thải rắn công kênh, trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức và cá nhân liên quan đến việc quản lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy định này không áp dụng quản lý đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải xây dựng và chất thải nguy hại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trong quy định này các thuật ngữ “Chủ nguồn thải”, “Chất thải rắn công kênh” và “Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt” thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường được quy định cụ thể tại Điều 3 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

2. Phân loại chất thải rắn công kênh là hoạt động tháo dỡ, thu gom, giảm kích thước, thể tích chất thải rắn công kênh và tách riêng các loại nguyên vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng với phần còn lại cần thải bỏ theo hướng dẫn của Bộ Tài

nguyên và Môi trường.

Điều 4. Danh mục chất thải rắn công kênh

Danh mục chất thải rắn công kênh được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về chất thải rắn sinh hoạt khác theo điểm c khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ Môi trường.

Chương II QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG KÈNH

Điều 5. Quy định chung về quản lý và phân loại chất thải rắn công kênh

1. Chủ nguồn thải, hộ gia đình, cá nhân được chuyển giao chất thải công kênh cho các cá nhân, tổ chức để tái chế, tái sử dụng. Khuyến khích chủ nguồn thải, hộ gia đình, cá nhân ưu tiên tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công kênh trước khi chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

2. Chủ nguồn thải, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm tháo dỡ, thu gom, giảm kích thước, thể tích chất thải bỏ đến mức có thể lưu chứa được trong phương tiện thu gom rác trước khi vận chuyển đến điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt hoặc cơ sở xử lý. Trường hợp không thể tự tháo dỡ, giảm kích thước tại nơi phát sinh chất thải thì phải thanh toán chi phí thực hiện dịch vụ tháo dỡ này theo thỏa thuận cho đơn vị thu gom, vận chuyển.

3. Chất thải rắn công kênh sau khi tháo dỡ phải phân loại thành các sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng để giảm thiểu tối đa việc phát thải ra môi trường và tận dụng triệt để giá trị nguồn tài nguyên từ chất thải.

4. Giá dịch vụ thu gom chất thải rắn công kênh từ nơi phát sinh đến các điểm tập kết và trạm trung chuyển được thỏa thuận giữa giữa cá nhân, hộ gia đình chủ nguồn thải và đơn vị tái chế chất thải rắn công kênh hoặc đơn vị thu gom;

5. Giá vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh (từ các điểm tập kết, trạm trung chuyển đến cơ sở xử lý) đã được xác định trong giá dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và thực hiện theo quy định về giá dịch vụ chất thải rắn sinh hoạt hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định về giá cụ thể đối với hoạt động vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

6. Chất thải rắn công kênh phát sinh tại các khu vực đất trống do tư nhân quản lý hoặc nhà nước quản lý thì được quản lý theo quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh

1. Nghiêm cấm việc tự ý đổ thải chất thải rắn công kênh xuống sông, kênh, rạch, ao, hồ, mương, suối và các địa điểm khác không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Cá nhân, hộ gia đình chủ nguồn thải có thể tự vận chuyển hoặc chuyển giao cho các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn để đưa chất thải rắn công kênh đến các điểm tập kết và trạm trung chuyển do Ủy ban nhân dân cấp huyện thiết lập;

3. Chất thải rắn công kênh phải được thu gom vận chuyển từ nguồn thải đến điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện đáp ứng yêu cầu về an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải.

4. Công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh từ điểm tập kết, trạm trung chuyển đến cơ sở xử lý được thực hiện theo quy trình tổ chức hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp đơn vị trúng đấu thầu gói thầu thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn để xác định, lựa chọn vị trí bố trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển (nếu có) và thông tin rộng rãi đến chủ nguồn thải trên địa bàn, việc thực hiện thu gom chất thải rắn công kênh tại các điểm tập kết và trạm trung chuyển do địa phương thiết lập được thực hiện với tần suất ít nhất 01 lần/tháng và được Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa vào nội dung đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý.

5. Việc xử lý chất thải rắn công kênh được thực hiện theo quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn công kênh

1. Quyền hạn

a) Được nhà nước bảo đảm cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh khi đã thanh toán đầy đủ chi phí dịch vụ theo quy định.

b) Được lựa chọn để chuyển giao cho các đơn vị tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công kênh hoặc thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ với các đơn vị có chức năng chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

c) Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ hợp đồng, đánh giá chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn.

2. Nghĩa vụ

a) Phân loại, chuyển giao chất thải rắn công kênh theo Quy định này.

b) Lưu giữ, bảo quản, không được tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng trong thời gian chờ đơn vị thu gom, vận chuyển đến nơi tập kết, cơ sở xử lý, tái chế, tái sử dụng.

c) Có trách nhiệm tự tháo dỡ, vận chuyển chất thải rắn công kênh của mình đến điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt hoặc cơ sở xử lý trong trường hợp bị từ chối thu gom, vận chuyển do không thực hiện phân loại theo quy định hoặc không đồng ý chi trả cho dịch vụ tháo dỡ, thu gom, vận chuyển; nếu không thực hiện mà gây mất vệ sinh, mất mỹ quan nơi công cộng hoặc cản trở giao thông, ảnh hưởng đến người khác thì bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Thanh toán chi phí dịch vụ tháo dỡ, thu gom, vận chuyển, xử lý theo thỏa thuận, hợp đồng và theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố với đơn vị thu gom, vận chuyển đến điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt hoặc cơ sở xử lý.

3. Chất thải rắn công kênh phát sinh ở các hộ gia đình, cá nhân được ngân sách nhà nước hỗ trợ trong việc vận chuyển và xử lý theo quy định Quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh

1. Quyền hạn

a) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh theo hợp đồng đã ký kết.

b) Được từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh đối với các chủ nguồn thải phát sinh chất thải rắn công kênh không thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7.

c) Được sử dụng chất thải công kênh từ các chủ nguồn thải chuyển giao để thực hiện tái chế, tái sử dụng (nếu có) trước khi chuyển giao cho đơn vị xử lý theo quy định.

d) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm

a) Xây dựng phương thức tổ chức thu gom tại nguồn, xác định địa điểm tại địa phương để thiết lập điểm tập kết tiếp nhận và xử lý sơ bộ (tháo dỡ, giảm thể tích,...) các loại chất thải rắn công kênh theo cơ chế thị trường (tự thỏa thuận chi phí để cung cấp dịch vụ thu gom tại nguồn đối với loại chất thải này). Tăng cường tái sử dụng và tái chế các loại chất thải rắn công kênh đã tiếp nhận, các thành phần không thể tái sử dụng và tái chế được vận chuyển đến các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt của Thành phố để xử lý.

b) Căn cứ vào các chi phí phát sinh thực tế hợp lý, hợp lệ để xây dựng và ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh để thỏa thuận cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh với chủ nguồn thải phát sinh chất thải rắn công kênh theo quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1, khoản 4 và khoản 6 Điều 9 của Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023; Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và theo quy định về giá cụ thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

c) Công bố công khai số điện thoại và quy trình thu gom, xử lý sơ bộ, vận chuyển, xử lý từng nhóm chất thải rắn công kênh trên trang thông tin điện tử của đơn vị để cá nhân, hộ gia đình và Chủ nguồn thải biết liên hệ khi có nhu cầu chuyển giao chất thải rắn công kênh.

d) Thực hiện nghiêm việc lưu chứa, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh đúng quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quy định này và các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh đúng theo hợp

đồng đã ký kết; đảm bảo chất thải được thu gom, vận chuyển theo đúng quy định; không được làm rơi vãi trong quá trình thu gom vận chuyển hoặc thải ra môi trường không đúng nơi quy định.

e) Đảm bảo đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị xử lý sơ bộ, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn cống kênh khi có yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất thải rắn cống kênh trên địa bàn Thành phố.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn cống kênh.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức chính trị-xã hội tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

d) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra hoạt động quản lý chất thải rắn cống kênh trên địa bàn Thành phố khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Yêu cầu Chủ đầu tư xây dựng công trình, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí điểm tập kết chất thải rắn cống kênh phù hợp trong quá trình cấp phép xây dựng, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng công trình.

b) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

3. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan trong việc giám sát các phương tiện vận chuyển chất thải rắn cống kênh, nhất là việc giám sát bằng hệ thống camera giao thông do Sở Giao thông vận tải quản lý.

b) Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải kiểm tra, xử lý các phương tiện vận chuyển chất thải rắn cống kênh theo đúng thẩm quyền quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

4. Trách nhiệm của Công an Thành phố

a) Tăng cường công tác đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố; thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố.

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

d) Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã trong việc xác minh (về nhân thân, hành vi..) khi có hình ảnh, video trích xuất từ camera giám sát đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm về thải bỏ chất thải rắn công kênh không đúng nơi quy định.

5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác quản lý chất thải rắn công kênh của các tổ chức, cá nhân và các đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh theo đúng quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quản lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện công tác quản lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn.

3. Chỉ đạo đơn vị vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn bố trí vị trí tiếp nhận chất thải rắn công kênh tại các trạm trung chuyển.

4. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cho đơn vị trúng thầu cung ứng dịch vụ quét dọn, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận - huyện xác định vị trí thiết lập điểm tập kết để tiếp nhận, xử lý sơ bộ chất thải rắn công kênh. Chi phí vận chuyển chất thải rắn công kênh từ điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển về các khu xử lý được Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa các vị trí tập kết chất thải rắn công kênh và khối lượng và lộ trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để tổ chức đấu thầu theo quy định.

5. Ban hành theo thẩm quyền quy định, chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn công kênh.

6. Kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải rắn công kênh tại các địa phương.

7. Chủ trì và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải rắn công kênh.

8. Tổ chức lắp đặt camera giám sát tại các vị trí thường xuyên phát sinh chất thải rắn công kênh thải bỏ không đúng nơi quy định. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các trường hợp địa phương đã công bố dịch vụ thu gom mà người dân không tuân thủ và thải bỏ chất thải rắn công kênh không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý hoạt động thu gom, tập kết, vận chuyển chất thải rắn công kênh tại các ấp, khu phố, tổ dân phố và các tổ chức tự quản;

2. Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thu gom, phân loại và chuyển giao chất thải rắn công kênh theo đúng quy định;

3. Kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn công kênh theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh.

4. Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện trong việc lựa chọn và xây dựng các điểm tập kết chất thải rắn công kênh trên địa bàn.

5. Phối hợp với đơn vị trúng thầu hoặc được giao đặt hàng cung ứng dịch vụ quét dọn, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn để thông báo công khai: Vị trí các điểm tập kết; giá dịch vụ, thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh; địa chỉ và số điện thoại các đơn vị thu gom và xử lý chất thải rắn công kênh; trên trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn để người dân biết thực hiện đúng quy định.

6. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc Nhà nước ban hành những quy định khác có liên quan đến các nội dung trong Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở - ngành và các đơn vị có liên quan đề xuất nội dung cần điều chỉnh trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định./.